

Bù Gia Mập, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc: “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về việc thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Việt A, sinh năm 1961; Nơi cư trú: thôn ST, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà Đậu Thị B, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn 1, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Việt C, sinh năm 1987; chị Mai Thị D, sinh năm 1988; anh Phạm Việt Đ, sinh năm 1991; chị Trần Thị E, sinh năm 1991; anh Phạm Việt F, sinh năm 1994; anh Phạm Việt G, sinh năm 1997; chị Lê Thị H, sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; địa chỉ: số 169, phố LĐ, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết I - chức vụ: Tổng giám đốc; ủy quyền cho phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, do bà Nguyễn Thị K - chức vụ: Giám đốc làm đại diện; bà Nguyễn Thị K ủy quyền lại cho bà Vũ Thị L - chức vụ: Phó Giám đốc tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đậu Thị B phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Viết A số tiền là 320.000.000 đồng, tương đương với diện tích đất mà ông được chia là 2.087 m² trong tổng số diện tích đất 5.040 m² (*đo đạc thực tế là 5.373,3 m²*), tọa lạc tại thôn ST, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 00075/CN do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26 tháng 7 năm 2010 cho ông Phạm Viết A, bà Đậu Thị B. Thời hạn thanh toán cuối cùng là vào ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hạn chót.

Sau khi bà Đậu Thị B thanh toán đủ số tiền 320.000.000 đồng cho ông Phạm Viết A thì bà Đậu Thị B được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về quản B đất đai, làm thủ tục điều chỉnh, sang tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất như đã nêu trên để sử dụng.

2.2. Ông Phạm Viết A phải có nghĩa vụ bàn giao lại cho bà Đậu Thị B ½ diện tích đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất mà ông được chia là 2.087 m² trong tổng số diện tích đất 5.040 m², (*đo đạc thực tế là 5.373,3 m²*) tọa lạc tại thôn ST, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 00075/CN do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26 tháng 7 năm 2010 cho ông Phạm Viết A, bà Đậu Thị B. Phần đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông M (thửa đất số 28); phía Tây giáp đường thôn; phía Nam giáp đất bà Lê Thị H; phía Bắc giáp đất bà Đậu Thị B được hưởng.

2.3. Ông Phạm Viết A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam với số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19 tháng 12 năm 2022 là 1.428.041 đồng, tổng cộng là 16.428.041 đồng. Thời hạn thanh toán vào ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hạn chót.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Sau khi bà Đậu Thị B hoàn tất việc điều chỉnh, sang tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì bà Đậu Thị B phải có trách nhiệm tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H diện tích đất và tài sản gắn liền với đất là 1.198.5 m² (*chiều ngang trước và sau 10 m*) trong tổng diện tích 5.373.3 m² (*Theo bản đồ địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập lập ngày 03 tháng 4 năm 2018*). Diện tích đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa đất thửa đất số 36; phía Tây giáp đường thôn; phía Nam giáp thửa đất số 34; phía Bắc giáp đất của bà B được ông A chuyển sang.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với các diện tích đất do nguyên đơn ông Phạm Viết A đã tự nguyện rút đơn bao gồm:

Diện tích đất 657 m² tọa lạc tại thôn ST, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Diện tích đất 380 m² tọa lạc tại thôn ST, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Diện tích đất 20.000 m² tọa lạc tại đội 4, ấp 7, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Diện tích đất 10.000 m² tọa lạc tại đội 4, ấp 7, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm: Ông Phạm Viết A phải chịu số tiền là 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông Phạm Viết A là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí. Trả lại cho ông Phạm Viết A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018071, quyển số 362, ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh